

TAND HUYỆN THIỆU HOÁ
TỈNH T HOÁ

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-ST

Ngày 21/02/2019

V/v: Tranh chấp

Hôn nhân và gia đình.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HOÁ, TỈNH T HOÁ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Hà

Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Dũng Tấn và ông Lê Minh Nhân

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thu, Thư ký tòa án nhân dân Thiệu Hoá

Ngày 21 tháng 02 năm 2019 mở phiên toà tại trụ sở Tòa án để xét xử sơ thẩm vụ án HNGĐ thụ lý số 166/2018/HNGĐ-TLST ngày 03 tháng 12 năm 2018. Về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử Số 03/2019/QĐST/DS ngày 23 tháng 01 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1988.

Trú tại: Thôn 1, xã Thiệu Đ, huyện Thiệu Hoá, tỉnh T Hoá.

Bị đơn: Anh Nguyễn Viết T, sinh năm 1991.

Trú tại: Thôn 1, xã Thiệu C, huyện Thiệu Hoá, tỉnh T Hoá.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 28 tháng 11 năm 2018, bản tự khai ngày 06 tháng 12 năm 2018 nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Viết T xây dựng gia đình với nhau trên sự tự nguyện, cưới hỏi theo phong tục địa phương, đăng ký kết hôn ngày 22 tháng 04 năm 2016 tại ủy ban nhân dân xã Thiệu C, huyện Thiệu Hóa, tỉnh T Hóa. Quá trình chung sống vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn; Nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm với nhau, anh T không tu chí làm ăn, không quan tâm lo lắng cho vợ con. Cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, thường xuyên xúc phạm nhau, không tôn trọng nhau. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể chung sống với nhau được nên vợ chồng đã ly thân nhau từ ngày 15/11/2018 đến nay, không quan tâm gì đến nhau. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho Chị được ly hôn anh Nguyễn Viết T.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung với nhau, cháu là Nguyễn Thị Như Quỳnh, sinh ngày 12/12/2017. Hiện nay cháu đang ở với chị T. Ly hôn Chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 07 tháng 01 năm 2019 anh Nguyễn Viết T trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị T xây dựng gia đình với nhau trên sự tự nguyện, cưới hỏi theo phong tục địa phương, đăng ký kết hôn ngày 22 tháng 04 năm 2016 tại ủy ban nhân dân xã Thiệu C, huyện Thiệu Hóa, tỉnh T Hóa. như chị T trình bày là đúng.

Sau khi cưới thời gian đầu vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc, được hơn 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn do chị T hiểu lầm Anh cho rằng anh chơi bời nên vợ chồng thường bất hòa với nhau, chị T tự động bỏ về nhà mẹ đẻ. Sau khi chị T bỏ về nhà mẹ đẻ anh T và gia đình đã đến khuyên bảo chị T về nhưng chị T không về. Nay chị T làm đơn xin ly hôn, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức phải chia tay, có thể hàn gắn được và hiện tại anh T vẫn còn tình cảm với chị T nên anh không đồng ý ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết để vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung với nhau, cháu là Nguyễn Thị Như Quỳnh, sinh ngày 12/12/2017. Hiện nay cháu đang ở với chị T. Nếu phải ly hôn vì cháu Như Quỳnh còn nhỏ nên quan điểm của anh T nhường cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh T sẽ cấp dưỡng nuôi con chung khi chị T yêu cầu.

Về tài sản: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Chị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Anh T xét thấy vợ chồng không thể hàn gắn tình cảm được nên anh cũng đồng ý ly hôn với chị T về con chung và tài sản chung anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu như đã khai trong bản tự khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. HĐXX nhận định.

[1] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Viết T và hiện tại anh T đang cư trú tại huyện Thiệu Hóa, tỉnh T Hóa, nên căn cứ vào khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh T Hóa.

Trong quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, Chị T, anh T đã lên tòa án làm bản tự khai trình bày quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án. Tòa án đã Thông báo mở phiên họp giao nộp, tiến cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho chị T, anh T đã nhận được đầy đủ nhưng anh T vắng mặt không có lý do.

[2] Nội dung:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Viết T xây dựng gia đình với nhau, trên sự tự nguyện, cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo hộ.

Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về tính tình, bất

đồng quan điểm, hiểu lầm nhau trong cuộc sống, nên cuộc sống vợ chồng thường xảy ra va chạm và xúc phạm lẫn nhau, cuộc sống chung của vợ chồng không có hạnh phúc. Do không còn tình cảm với anh T nên chị T đã sống ly thân nhau, chấm dứt mọi quan hệ với nhau, chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã khuyên nhủ vợ chồng đoàn tụ, tạo điều kiện kéo dài thời gian cho anh chị cải thiện quan hệ vợ chồng lâu nay đang rạn nứt, tìm hướng khắc phục để giữ hạnh phúc gia đình. Mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng anh Nguyễn Viết T không thể hiện thiện chí lo toan đến hạnh phúc, không tìm hướng khắc phục để giữ gìn hạnh phúc gia đình, lại bỏ mặc để chị T muốn làm gì thì làm, nhiều lần Tòa án triệu tập anh đến để giải quyết hoà giải khuyên nhủ vợ chồng cải thiện quan hệ nhưng anh Nguyễn Viết T đều không có mặt điều đó chứng tỏ anh Nguyễn Viết T thiếu trách nhiệm với hạnh phúc vợ chồng, chứng tỏ tình thương yêu giữa hai anh chị đã hết, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được như chị T trình bày là có căn cứ. Tại phiên toà hôm nay chị T vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với anh T, anh T xét thấy tình cảm vợ chồng không hàn gắn được nên cũng đồng ý ly hôn với chị T

Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh, chị mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được cả hai anh chị đều đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn, vì vậy áp dụng điều 55 luật Hôn nhân gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp.

Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án chị T, anh T đều có quan điểm giao con chung là cháu Nguyễn Thị Như Quỳnh cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do đủ điều kiện chị T không yêu cầu anh T đóng góp chấp nhận ý kiến của chị, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi chị T có yêu cầu.

- Về phần tài sản: Chị T, anh T không yêu cầu tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

[3]Về án phí:

Chị Nguyễn Thị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 4 điều 147, điều 228, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và Lệ phí; điểm a khoản 5 điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí của Tòa án. điểm 1.1, tiểu mục 1, Mục II phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị Quyết

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Viết T.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Như Quỳnh, sinh ngày 12/12/2017 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành. anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi chị T có yêu cầu.

Anh Nguyễn Việt T được quyền thăm nom con chăm sóc con chung, chị Nguyễn Thị T không được cản trở ngăn cấm.

Về tài sản: Chị T, anh T không yêu cầu tòa án giải quyết

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị T đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai số AA/2017/0005364 Ngày 03 tháng 12 năm 2018 Tại chi cục thi hành án dân sự huyện Thiệu Hoá được chuyển thành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các đương sự. Tuyên bố cho các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS Thiệu Hoá
- Các đương sự
- Thi hành án DS THiệu hóa
- UBND nơi các đương sự làm thủ tục đăng ký kết hôn
- Giám đốc án
- Lưu hồ sơ

**T/M. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán**

Lê văn Hà